

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 408/2026/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 8 năm 2026, giữa:

- *Nguyên đơn*: Ông ONG VAN HOWARD. Sinh ngày 12/8/1956. Nơi cư trú: 15926 P, L, CA I, Hoa Kỳ. Nơi ở hiện tại: số D tổ C N khóm T, phường B, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn*: Bà Nguyễn Ngọc T. Sinh ngày 15/7/1990. Nơi cư trú số D tổ C N khóm T, phường B, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 8 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 8 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông ONG VAN HOWARD và bà Nguyễn Ngọc T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Ông ONG VAN HOWARD và bà Nguyễn Ngọc T thống nhất thống nhất không có, không yêu cầu giải quyết.

Về quan hệ tài sản (tài sản chung, nợ chung): Ông ONG VAN HOWARD và bà Nguyễn Ngọc T thống nhất không có, không yêu cầu giải quyết.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông ONG VAN HOWARD tự nguyện nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Số tiền ông ONG VAN HOWARD phải nộp được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0001975 ngày 17/8/2026; ông ONG VAN HOWARD được nhận lại số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 3 - Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2, 6, 7, 8 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án theo Điều 36, quyền yêu cầu thi hành án theo Điều 34, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo Điều 36 và Điều 72 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo khoản 2 Điều 34 của Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND khu vực 3-VL;
- UBND p.Bình Minh;
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Phước Hùng